

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi hỗ trợ tổ chức lễ tang và phúng viếng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI LĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 5959/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ tổ chức lễ tang và phúng viếng; Báo cáo thẩm tra số 134/BC-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức chi hỗ trợ tổ chức lễ tang, phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam và các đối tượng có liên quan khác khi từ trần.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Hỗ trợ tổ chức lễ tang

a) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên của các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh đang công tác hoặc nghỉ hưu. Người làm việc trong biên chế

tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh đang công tác;

b) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp phó trưởng phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội và tương đương trở lên thuộc khối Đảng, Nhà nước cấp huyện đang công tác hoặc nghỉ hưu. Người làm việc trong biên chế tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý cấp huyện; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội và tương đương thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện đang công tác;

c) Cán bộ cấp xã đang công tác hoặc nghỉ hưu; công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang công tác;

d) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (trừ đối tượng từ trần do lực lượng vũ trang tổ chức lễ tang), Anh hùng Lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu;

e) Cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được cấp có thẩm quyền công nhận;

f) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (trừ đối tượng từ trần do lực lượng vũ trang tổ chức lễ tang), Anh hùng lao động, Nghệ sỹ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật và khoa học công nghệ, Giáo sư, Phó Giáo sư đang công tác hoặc nghỉ hưu;

g) Đại biểu Quốc hội, nguyên đại biểu Quốc hội (thuộc địa phương Quảng Nam), đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác hoặc nghỉ hưu;

h) Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc Đảng bộ tỉnh Quảng Nam quản lý được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên;

i) Một số đối tượng có liên quan khác khi từ trần được cấp có thẩm quyền quyết định.

## 2. Chi phúng viếng

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân do lực lượng vũ trang tổ chức lễ tang;

c) Đại biểu Quốc hội, nguyên đại biểu Quốc hội (thuộc địa phương Quảng Nam), đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

d) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ trưởng, phó cấp tỉnh và tương đương; cấp huyện và tương đương, liên huyện của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc trên địa bàn tỉnh (kể cả lực lượng vũ trang nhân dân) đang công tác hoặc nghỉ hưu;

e) Một số đối tượng có liên quan khác khi từ trần được cấp có thẩm quyền tổ chức đoàn đi phúng viếng.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách**

1. Kinh phí hỗ trợ tổ chức lễ tang tại Nghị quyết này nhằm hỗ trợ để gia đình (hoặc thân nhân) người từ trần tổ chức lễ tang ngoài chế độ về mai táng phí theo quy định hiện hành.

2. Chỉ hỗ trợ chi phí tổ chức lễ tang đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này khi tổ chức lễ tang trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Không hỗ trợ kinh phí tổ chức lễ tang và phúng viếng đối với người bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, người vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự; đảng viên bị xóa tên theo quy định hoặc bị khai trừ ra khỏi Đảng.

4. Trường hợp một đối tượng khi từ trần đồng thời đủ điều kiện được hỗ trợ chi phí tổ chức lễ tang ở nhiều mức khác nhau hoặc được quy định hỗ trợ ở nhiều văn bản khác nhau thì gia đình (hoặc thân nhân) người từ trần chỉ được hỗ trợ 01 mức cao nhất.

### **Điều 4. Mức hỗ trợ tổ chức lễ tang**

1. Lễ tang do tỉnh tổ chức: 10.000.000 đồng/lễ tang.

2. Lễ tang do cấp huyện tổ chức: 7.000.000 đồng/lễ tang.

3. Lễ tang do cấp xã; cơ quan, đơn vị tổ chức: 5.000.000 đồng/lễ tang.

### **Điều 5. Mức chi phúng viếng và các chi phí khác**

1. Đoàn lãnh đạo tỉnh đi viếng lễ tang cấp cao trở lên: 10.000.000 đồng/lễ tang.

2. Đoàn lãnh đạo tỉnh đi viếng tang: 3.000.000 đồng/lễ tang (trừ lễ tang cấp cao trở lên).

3. Đoàn lãnh đạo cấp huyện đi viếng tang: 2.000.000 đồng/lễ tang.

4. Đoàn lãnh đạo cấp xã đi viếng tang: 1.500.000 đồng/lễ tang.

5. Trường hợp đặc biệt, đối với cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Tỉnh ủy quyết định, nhưng không quá 05 (năm) lần mức quy định tương ứng tại khoản 1, 2 Điều này; đối với cấp huyện, cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thống nhất với Thường trực cấp ủy cấp huyện, Thường trực đảng ủy cấp xã quyết định, nhưng không quá 05 (năm) lần mức quy định tương ứng tại khoản 3, 4 Điều này.

6. Các khoản chi phí mua vòng hoa, phẩm vật, hương đèn phục vụ các đoàn viếng tang thanh toán theo thực tế.

## **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

### 1. Hỗ trợ tổ chức lễ tang

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí hỗ trợ lễ tang do tỉnh tổ chức và hỗ trợ tổ chức lễ tang đối với:

Đại biểu Quốc hội, nguyên đại biểu Quốc hội (thuộc địa phương Quảng Nam), đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc Đảng bộ tỉnh Quảng Nam quản lý được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên trước khi nghỉ hưu công tác tại các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội thuộc tỉnh và tương đương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh mà tỉnh phân cấp cho cấp huyện, cấp xã tổ chức lễ tang;

Các đối tượng thuộc điểm a, d, e khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

Các đối tượng thuộc điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí hỗ trợ tổ chức lễ tang đối với:

Đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

Các đối tượng thuộc điểm b, c, f khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

Các đối tượng thuộc điểm h khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này (trừ các đối tượng ngân sách tỉnh hỗ trợ tổ chức lễ tang);

Các đối tượng thuộc điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thống nhất với Thường trực cấp ủy cấp huyện, Thường trực đảng ủy cấp xã quyết định.

### 2. Phúng viếng

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí phúng viếng do đoàn tỉnh thực hiện hoặc tỉnh ủy nhiệm cho cấp huyện thực hiện.

b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí phúng viếng do đoàn cấp huyện, cấp xã thực hiện.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 8 năm 2024.

2. Bãi bỏ nội dung quy định mức chi phúng viếng đối với đại biểu, nguyên đại biểu HĐND cấp tỉnh, huyện, xã quy định tại điểm a, b khoản 10 Điều 7 Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân

tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, ban hành Quy định tổ chức lễ tang, phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam và các đối tượng có liên quan khác khi từ trần đảm bảo chặt chẽ, phù hợp; quy định rõ đối tượng do từng cấp tổ chức lễ tang, phúng viếng.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ hai mươi lăm thông qua ngày 14 tháng 8 năm 2024./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: TC, NV, VHTT&DL, LĐTB&XH;
- Vụ Pháp chế các Bộ: TC, NV, VHTT&DL, LĐTB&XH;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (2).

**TM. CHỦ TỌA KỲ HỌP  
PHÓ CHỦ TỊCH**